

PHẬT ĐÁNH TÔN THẮNG ĐÀ LA NI KINH

Hán dịch: Nước Diêu Tần Tam Tạng Sa Môn PHẬT ĐÀ BA LỢI phụng chiếu dịch

Việt dịch: Sa Môn THÍCH QUẢNG TRÍ

Phục hồi Phạn Chú: HUYỀN THANH

Ta nghe như vậy. Một thời Bạc Già Phạm tại Thất La Phiệt, nơi rừng Thệ Đa trong vườn Cấp Cô Độc cùng đại Tỳ Kheo chúng một ngàn hai trăm năm mươi người đầy đủ. Cùng với các Đại Bồ Tát, Tăng một vạn hai nghìn người. Khi đó ba mươi ba cõi Trời đương hội họp tại Thiện Pháp đường. Có một Thiên Tử tên là **Thiện Trụ** cùng các Đại Thiên vui chơi trong vườn, được các Đại Thiên Vương thương yêu kính mến. Có các Thiên nữ trước sau đoanh vây, vui vẻ thọ hưởng các món âm nhạc, thọ hưởng các điều vui sướng.

Khi đó Thiện Trụ Thiên Tử trong đêm nghe có tiếng nói rằng: “Thiện Trụ Thiên Tử! Sau 7 ngày nữa ông sẽ chết. Sau khi chết sanh vào cõi Diêm Phù Đề thọ thân súc sanh 7 lần, và thọ khổ nơi Địa Ngục, từ nơi Địa Ngục ra được thọ thân người ở nơi nhà bần tiện, khi còn trong thai đã mù hai mắt”.

Khi Thiện Trụ Thiên Tử nghe như vậy rồi, rất là sợ sệt, các lông dựng đứng, buồn khổ vô cùng, liền mau đến chỗ Thiên Đế Thích, khóc la đánh lễ nơi chân Thiên Đế, bạch cùng Thiên Đế rằng: “Xin hãy nghe tôi nói! Tôi cùng các Thiên nữ trước sau dạo chơi thọ các điều vui sướng, nghe có tiếng bảo rằng: “Thiện Trụ Thiên Tử! Sau 7 ngày nữa mạng người sẽ hết, sau khi chết sanh nơi Nam Diêm Phù Đề bảy lần thọ thân súc sanh, sau đó lại đọa vào Địa Ngục, từ Địa Ngục ra được, làm thân người sanh vào nhà bần tiện lại mù hai mắt”. Cúi xin Thiên Đế làm cách nào để cứu tôi thoát khỏi khổ nạn này”.

Khi Thiên Đế nghe Thiện Trụ Thiên Tử nói xong, rất lấy làm quái lạ suy nghĩ rằng: “Thiện Trụ Thiên Tử này vì sao lại bị 7 lần thọ các thân ác?”. Tức thời liền nhập vào Định Quán, thấy Thiện Trụ Thiên Tử 7 lần thọ các thân ác, như là heo, chó, dã can, nhĩ hầu, mãng xà, chim cú, các thân, ăn các vật dơ uế. Khi Thiên Đế thấy Thiện Trụ Thiên Tử đọa 7 lần trong ác đạo, trong tâm rất là khổ não, không biết lấy gì làm chỗ quy y, chỉ có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là có thể khiến cho Thiện Trụ Thiên Tử được khỏi khổ này.

Bấy giờ Thiên Đế Thích lúc sáng sớm đem các tràng hoa, hương đốt, hương bột, các y phục thù diệu trang nghiêm cõi Trời, đi đến rừng Thệ Đa, chỗ Đức Thế Tôn, đánh lễ chân Phật, nhiễu bên phải 7 vòng, ở nơi trước Phật cúng dường đầy đủ, hồ quý chấp tay mà bạch Phật rằng: “Bạch Thế Tôn! Thiện Trụ Thiên Tử vì sao phải thọ 7 lần làm súc sanh và các thân trong đường ác như đã nói”.

Lúc bấy giờ trên danh Đức Như Lai phóng ra các thứ ánh sáng chiếu khắp 10 phương thế giới xong, ánh sáng kia xoay vòng quanh Phật ba vòng rồi nhập vào nơi miệng. Đức Phật mỉm cười bảo Thiên Đế Thích rằng: “Thiên Đế! Có Đà La Ni gọi là Tôn Thắng hay tịnh các đường ác, hay trừ tất cả khổ não sanh tử, lại hay trừ các khổ nơi Địa Ngục, Diêm La Vương giới và cõi Súc Sanh, hay phá các Địa ngục, hướng về đường lành.

Thiên Đế! Phật Đảnh Đà La Ni này nếu có người được nghe qua tai một lần, các nghiệp Địa Ngục đã tạo từ trước thảy đều tiêu diệt, được thân thanh tịnh, tùy theo chỗ sanh nhớ niệm không quên, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, từ cõi Trời này đến cõi Trời khác, trải qua 33 cõi Trời khi sanh ra đều nhớ không quên.

Thiên Đế! Nếu có người khi sắp chết nhớ đến Đà La Ni này mau được tăng trưởng, Thân, Khẩu, Ý nghiệp thanh tịnh, sống lâu, thân không có bệnh, tùy nơi chỗ ở được các phước lợi an ổn. Tất cả Như Lai đều nhìn đến, các Thiên Thần thường luôn ủng hộ, khiến người kia ác chướng tiêu trừ, được các Bồ Tát che chở.

Thiên Đế! Nếu có người tụng Đà La Ni này, trong khoảng phút chốc tất cả các khổ về Địa Ngục, Diêm La Vương giới, Súc Sanh đều bị phá nát không còn dư sót, ở trong các cõi Phật, nơi Thiên cung chỗ các Bồ Tát ở, đều vào được tùy ý không có chướng ngại”.

Lúc bấy giờ Thiên Đế Thích bạch Phật rằng: “Cúi xin Thế Tôn vì các chúng sanh nói Pháp Tăng Ích thọ mạng”.

Khi ấy Đức Thế Tôn biết được tâm niệm của Thiên Đế Thích muốn được nghe Phật nói Pháp Đà La Ni. liền nói chú rằng:

- 1_ **Năng mô**
- 2_ **Bà nga phạ đế**
- 3_ **Đát-lạt lộ chỉ-dã**
- 4_ **Bát la đề**
- 5_ **Vĩ thủy sắt-tra dã**
- 6_ **Mộ đà dã**
- 7_ **Bà nga phạ đế**
- 8_ **Đát nễ dã tha**
- 9_ **Án**
- 10_ **Vĩ thú đà dã**
- 11_ **Sa ma sa ma, tam mãn đa**
- 12_ **Phạ bà sa**
- 13_ **Sa-phả ra noa**
- 14_ **Nghiệt đế, nga hạ năng**
- 15_ **Bà phộc, vĩ truật đệ**
- 16_ **A tị tru tả đồ hàm**
- 17_ **Tổ nghiệt đá**
- 18_ **Phạ ra tả năng**
- 19_ **A mật-lật đá**
- 20_ **Tị sái kế**
- 21_ **Ma ha mạn đát-ra, bá nãi**
- 22_ **A hạ ra, a hạ ra**
- 23_ **A dữu tán đà la ni**
- 24_ **Thú đà dã, thú đà dã**
- 25_ **Nga nga năng, vĩ truật đệ**
- 26_ **Ô sắt nị sái**
- 27_ **Vĩ nhạ dã, vĩ truật đệ**
- 28_ **Sa hạ sa ra**
- 29_ **Ra thấp-minh**
- 30_ **Tán tổ nễ đế**
- 31_ **Tát phạ đát tha nghiệt đá**

- 32_ Phộc lộ ca nĩnh
- 33_ Sát bá ra nhĩ đa
- 34_ Bả rị bố la nị
- 35_ Tát phạ đát tha nghiệt đá
- 36_ Hiệt-rị ná dã
- 37_ Địa sắt-xá năng
- 38_ Địa sắt-xỉ đá
- 39_ Ma hạ mẫu nại-rị
- 40_ Phạ nhật-ra, ca dã
- 41_ Tăng hạ đá năng, vĩ truật đệ
- 42_ Tát phạ phạ la noa
- 43_ Bả dã nạp, nghiệt đế
- 44_ Bả lị vĩ truật đệ
- 45_ Bát-ra để
- 46_ Nĩnh miệt đá dã
- 47_ A dục, truật đệ
- 48_ Tam ma dã
- 49_ Địa sắt-xỉ đế
- 50_ Ma ni, ma ni
- 51_ Ma ha ma ni
- 52_ Đát đạt đá
- 53_ Bộ đa cú trí
- 54_ Bả rị truật đệ
- 55_ Vĩ đột-phổ tra
- 56_ Một địa, truật đệ
- 57_ Nhạ dã, nhạ dã
- 58_ Vĩ nhạ dã, vĩ nhạ dã
- 59_ Sa ma ra
- 60_ Tát phạ một đà
- 61_ Địa sắt-xỉ đá, truật đệ
- 62_ Phạ nhật-rị, phạ nhật-la nghiệt bệ
- 63_ Phạ nhật lam
- 64_ Ba phạ đồ, ma ma (xung tên...)
- 65_ Xả rị lam
- 66_ Tát phạ tát đát-phạ
- 67_ Nan tả, ca dã
- 68_ Vĩ truật đệ
- 69_ Tát phạ nga đế
- 70_ Bả rị truật đệ
- 71_ Tát phạ đát tha nghiệt đá
- 72_ Tam ma thấp-phạ sa diễn đồ
- 73_ Tát phạ đát tha nghiệt đá
- 74_ Tam ma thấp-phạ sa
- 75_ Địa sắt-xỉ đế
- 76_ Một địa dã, một địa dã
- 77_ Vĩ một địa dã
- 78_ Mạo đà dã, mạo đà dã
- 79_ Vĩ mạo đà dã, vĩ mạo đà dã

Phật bảo Thiên Đế: “Ta nói Đà La Ni này trao cho ông, ông nên truyền lại cho Thiên Trụ Thiên Tử và nên thọ trì đọc tụng, suy nghĩ nhớ niệm cúng dường, cũng nên rộng nói cho tất cả chúng sanh trong cõi Nam Diêm Phù Đề, lại vì các Thiên Tử mà nói Đà La Ni này. Nay Ta giao phó cho ông phải luôn luôn giữ gìn ủng hộ, không được quên mất.

Thiên Đế! Nếu có người trong chốc lát được nghe Đà La Ni này, trong trăm ngàn kiếp trở lại đã tạo các nghiệp ác, chướng nặng đến phải luân hồi trong sanh tử, Địa Ngục, Ngạ Quỷ, Súc Sanh, Diêm La Vương, A Tu La, Dạ Xoa, La Sát, Quỷ Thần, Bồ Đan Na, Yết Tra Bồ Đan Na, A Bà Sa Ma Ra, muỗi, mòng, lằn, chó, mãng xà, các loài chim, các loài mãnh thú, các loài cử động hàm linh, cho đến trùng kiến các thân đều không thọ nữa, được chuyển sanh nơi cõi Chư Phật, Nhất Sanh Bồ Xứ, cùng các Bồ Tát đồng hội, hoặc sanh vào nhà Bà La Môn, hoặc sanh vào nhà Sát Đế Lợi, hoặc sanh vào nhà giàu có.

Thiên Đế! Người này được sanh vào những nơi tôn quý là do nghe Đà La Ni này, sanh đến nơi nào đều được thanh tịnh, cho đến đến được chỗ Bồ Đề Đạo tràng, đều do xung tán Công Đức của Đà La Ni này. Như vậy, Đà La Ni này gọi là Kiết Tường hay trừ tất cả đường ác. Tôn Thắng Phật Đảnh Đà La Ni cũng như báu Nhật Tạng Ma Ni, như là hư không, không có bợn nhơ, rực rỡ chiếu khắp mọi nơi. Nếu có chúng sanh trì Đà La Ni này, được các điều như vậy, cũng như vàng ròng Diêm Phù Đề, khiến người ham ưa, không có các uế ác, cấu bần. Thiên Đế! Nếu có chúng sanh trì Đà La Ni này, do được Thiện Tịnh nên sanh vào cõi Tịnh. Thiên Đế! Nơi nào có Đà La Ni này, nếu hay viết chép, lưu bố, thọ trì, đọc tụng, nghe nhớ, cúng dường, thì tất cả các đường ác đều tiêu diệt, thảy đều thanh tịnh, tất cả khổ não nơi Địa Ngục đều được tiêu trừ”.

Phật bảo: “Thiên Đế! Nếu có người viết chép Đà La Ni này treo nơi cột phương, hoặc trên đỉnh núi hoặc trên lầu, cho đến an trí nơi Tháp Suất Đồ Ba. Nếu có Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, tộc tánh nam, tộc tánh nữ, hoặc thầy hoặc gần gũi, thân hình chạm đến, hoặc gió thổi qua các chỗ trên bụi đất chạm đến thân. Thiên Đế! Các chúng sanh này có các ác nghiệp đáng đọa vào Địa Ngục, Súc Sanh, Diêm La Vương giới, Ngạ Quỷ, A Tu La, các chôn ác đạo chịu khổ thảy đều tiêu diệt, không bị các tội cấu làm đắm nhiễm.

Thiên Đế! Các chúng sanh này được Chư Phật thọ ký, được bắt thôi chuyển nơi A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, hưởng là dùng nhiều các thứ cúng dường đầy đủ như tràng hoa, đồ hương, mặt hương, phan, cái, y phục, anh lạc, các thứ trang nghiêm, nơi ngã tư đường tạo Tháp Suất Đồ Ba, an trí Đà La Ni này, chấp tay cung kính hành đạo, đi nhiều, quy y đánh lễ. Nếu người hay cúng dường như vậy, được gọi là Đại Bồ Tát, đây chính là Chơn Phật tử, giữ được Phật Pháp cũng như toàn thân Như Lai Xá Lợi Suất Đồ Ba”.

Lúc bấy giờ **Diêm Ma Pháp Vương**, nơi nửa đêm đi đến chỗ Phật đem các Thiên y, diệp hoa, đồ hương trang nghiêm cúng dường Phật xong, nhiễu Phật 7 vòng, đánh lễ chân Phật mà bạch rằng: “Con nghe Như Lai tuyên nói khen ngợi sức của Đà La Ni này, nếu có người thọ trì đọc tụng Đà La Ni này con thường gần gũi ủng hộ, không để người này đọa vào Địa Ngục, tùy theo ngôn giáo của Như Lai mà hộ niệm họ”.

Khi đó, Hộ Thế Tứ Đại Thiên Vương nhiễu Phật ba vòng cùng bạch Phật rằng: “Bạch Thế Tôn! Xin vì con nói rộng Pháp trì tụng Đà La Ni này”.

Phật bảo Tứ Thiên Vương: “Các ông hãy lắng nghe. Ta sẽ vì các ông mà nói, cũng vì các chúng sanh đoản mạng mà nói. Trước cần tắm gội sạch sẽ, mặc quần áo mới sạch, tháng bạch nguyệt ngày rằm tụng Đà La Ni này mãn ngàn biến. Khiến kẻ đoản mạng được sống lâu, vĩnh viễn xa lìa bệnh khổ, tất cả nghiệp chướng thảy đều tiêu diệt, được giải thoát các khổ nơi Địa Ngục, các loài Phi cầm, Súc sanh, các loài Hàm linh được nghe Đà La Ni này một lần qua tai, khi bỏ thân rồi không còn thọ lại nữa”.

Phật dạy: “Nếu có người bị bệnh ác nặng, nghe được Đà La Ni này, tất cả các bệnh đều được tiêu trừ, cũng hay trừ diệt các ác đạo, được vãng sanh nơi các Thế giới Tịch Tĩnh. Từ đó trở đi, không còn thọ thân bào thai nữa, Liên Hoa hóa sanh, sanh ở cõi nào cũng được nhớ trì không quên, biết được túc mạng.

Nếu có người từ trước đã tạo các nghiệp ác nặng, sau khi mạng chung, phải đọa vào Địa Ngục, Súc sanh, Diêm La Vương giới hoặc đọa Ngạ quỷ cho đến đọa Đại A Tỳ Địa Ngục, hoặc sanh trong nước hoặc sanh trong loài cầm thú, nên lấy thân phần xương cốt của vong linh, dùng một nắm cát tụng Đà La Ni này 21 biến, tán rải trên xương cốt đó, vong kia tức được sanh lên cõi Trời.

Nếu như có người hay ngày ngày tụng Đà La Ni này 21 biến, đáng thọ của thế gian đại cúng dường, khi bỏ thân vãng sanh Cực Lạc Thế giới. Nếu thường niệm tụng đấng Đại Niết Bàn, được sống lâu hưởng thọ các điều vui sướng, bỏ thân tức được sanh về các cõi thanh tịnh vi diệu của Chư Phật, được cùng Chư Phật ở một chỗ, được Chư Phật nói các Pháp nghĩa và đều thọ ký cho, thân có hào quang chiếu khắp mọi nơi”.

Phật dạy: “Pháp tụng niệm Đà La Ni này, nên ở trước Phật dùng đất sạch đắp một cái Đàn lớn nhỏ tùy ý bốn góc vuông vức dùng các cỏ thơm rải nơi trên Đàn, đốt các hương thơm, hồ quỳ gói phải sát đất, chấp tay nơi tâm niệm Phật kết ấn, co hai ngón trở dùng hai ngón cái đè lên chấp tay lại để nơi tâm tụng Đà La Ni này 108 biến. Ở nơi trong Đàn mưa hoa như mây nhóm, biến khắp cúng dường 88 hằng hà sa na dữu đa trăm ngàn Chư Phật. Chư Phật đều đồng khen rằng: “Lành thay! Khó có đây chính là Chơn Phật tử!”, liền được Vô chương ngại Trí Tam Muội, được Đại Bồ Đề Tâm trang nghiêm Tam Muội, Pháp trì tụng Đà La Ni này như vậy”.

Phật bảo: “Thiên Đế! Phương tiện của Ta đây khiến tất cả chúng sanh đáng đọa Địa Ngục đều được giải thoát, thanh tịnh hết thảy các ác đạo khiến người trì tụng được sống lâu. Thiên Đế! Ông nên đem Đà La Ni này trao cho Thiện Trụ Thiên Tử, qua 7 ngày sau ông hãy cùng Thiện Trụ lại đây gặp Ta”.

Khi đó Thiên Đế ở nơi Thế Tôn được thọ Pháp Đà La Ni xong trở về chỗ cũ trao lại cho Thiện Trụ Thiên Tử, Thiện Trụ Thiên Tử được thọ Đà La Ni này, y Pháp thọ trì 6 ngày 6 đêm, các nguyện đều được đầy đủ, các tội đáng phải đọa vào ác đạo chịu khổ thảy đều giải thoát, được vào Đạo Bồ Đề, được sống lâu vô thượng, rất là Đại hoan hỷ, lớn tiếng khen rằng: “Như Lai thật là ít có! Diệu Pháp thật là ít có! Minh nghiệm (hiệu nghiệm của Thân chú) thật là ít có! Rất là khó được, con đã được giải thoát”.

Khi ấy Thiên Đế trải qua 7 ngày, cùng Thiện Trụ Thiên Tử đem các Thiên chúng cầm các tràng hoa, thiêu hương, mật hương, tràng phan, Thiên cái, Thiên y, anh lạc, các món trang nghiêm, đi đến chỗ Phật rộng bày đại cúng dường dùng các Thiên y

và các anh lạc cúng dường Thế Tôn, nhiều trăm ngàn vòng, trước Phật hơn hờ vui mừng ngồi xuống nghe Pháp.

Khi ấy Đức Thế Tôn duỗi cánh tay sắc vàng xoa đầu Thiện Trụ Thiên Tử, nói Pháp thọ ký quả Bồ Đề.

Phật bảo: “Kinh này gọi là Tịnh Trụ Nhất Thiết Ác Đạo Phật Đảnh Đà La Ni, các ông nên thọ trì”.

Khi đó, đại chúng nghe Pháp thấy đều vui vẻ tin chịu vâng làm.

PHẬT ĐẢNH TÔN THẮNG ĐÀ LA NI KINH

Hết
_

Bản đời Tổng ghi chép như sau:

—**“Na mạc bà già phật đế (1) đề lệ lô ca, bát ra đế tì thất sắt trá da, bột đà da (1 nói rằng Quy mạng Thánh Tôn Tam Thế Thắng Giác 2) bạt già phật đế (3) đất diệt tha (4) Úm (5) tì du đà da, sa ma tam mạn đa bá bà sa (6) sa bà ra nũa yết đề dà ha na sa-bà bá du thuật địa (7) a tì sãn dã tô yết đa bạt chiết na (8) a mật lật đa tì sái kế (9) a ha ra a ha ra (10) a du tán đà ra ni (11) du đà da du đà da (12) dà dà na tì thuật đề (13) ô sắc nị sa, tì thệ da, thuật đề (14) sa ha sa ra, hắc ra thấp nhị san châu địa đế (15) tát bà đất tha yết đa địa sắt tra na, át địa sắc sĩ đế, mộ diệt lệ (16) bạt chiết ra ca da, tăng ha đa da thuật đề (17) tát bà bạt ra nũa, tì thuật đề (18) bát ra đế nễ bạt đất da, a du thuật đề (19) tát mật da, a địa sắt sĩ đế (20) mật nễ mật nễ (21) đất thất đa bộ đa cu đê bát lợi thuật đề (22) tì tát phổ tra bột địa thuật đề (23) xã da xã da (24) tì xã da tì xã da (25) tát mật ra tát mật ra, bột đà át địa sắc sĩ đa thuật đề (26) bạt chiết lê, bạt chiết la yết tì (27) bạt chiết lam bà phạ đô (28) ma ma (Người thọ trì ở đây tự xưng tên...) tát bà tát tỏa tả ca da, tì thuật đề (29) tát bà yết đề bát lợi thuật đề (30) tát bà đất tha yết đa tam ma thấp bà sa, át địa sắt sĩ đế (31) bột đà bột đà, bột đà da bột đà da, tam mạn đa, bát lợi thuật đề (32) tát bà đất tha yết đa địa sắt tra na, át địa sắt sĩ đế (33) sa bà ha”**

—**“Nam mô bạt già phật đế (1) đề lệ lộ da, bát ra đế tì thất sắt tra da, bột đà da (1 nói là Quy Mạng Thánh Tôn Tam Thế Thắng Giác 2) bạt đà bạt đế (3) đất diệt tha (4) Úm (5) tì du đà da sa ma tam mạn đa bà bà sa (6) sa phá ra nũa yết đề dà ha na (7) sa bà bà du thuật địa, a tì sãn dã tô yết đa bạt chiết na (8) a mật lật đa tì sái kê (9) a ha ra a ha ra (10) a du tán đà ra ni (11) du đà da du đà da (12) dà dà na tì thuật đề (13) ô sắc nị sa, tì thệ da, thuật đề (14) sa ha sa ra, hắc ra thấp nhị san châu địa đế (15) tát bà đất tha yết đa địa sắt tra na, át địa sắt sĩ đế, mộ diệt lệ (16) bạt chiết ra ca da, tăng ha đa da thuật đề (17) tát bà bạt ra nũa tì thuật đề (18) bát ra đế nễ phật đất da, a du thuật đề (19) tát mật na a địa sắt sĩ đế (20) mật nỉ mật nỉ (21) đất thất đa bộ đa cu đê, bát lợi thuật đề (22) tì tát phổ tra bột địa thuật đề (23) xã da xã da (24) tì xã da tì xã da (25) tát mật ra tát mật ra, bột đà át địa sắt sĩ đa thuật đề (26) bạt chiết lê, bạt chiết la yết tì (27) bạt chiết lam bà phạ đô (28) ma ma (người thọ trì ở đây tự xưng tên...) tát bà tát tỏa tả ca da, tì thuật đề (29) tát bà yết đề bát lợi thuật đề (30) tát bà đất tha yết tha, tam ma thấp bà sa, át địa sắc sĩ đế (31) bột đà bột đà, bột đà da bột đà da, tam mạn đa bát lợi thuật đề (32) tát bà đất tha yết đa địa sắt tra na, át địa sắt sĩ đế (33) sa bà ha”**

(Tôn Thắng Đà La Ni này có nhiều bản y theo trong Kinh dịch ra, tùy mỗi người lựa chọn mà tụng trì)

Hiệu chỉnh xong vào ngày 10/05/2014